

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày 18- 12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông La Văn Tuấn.

2, Ông Lê Dũng Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 17/HSST- QĐ ngày 27/11/2020; quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 26/QĐ-TA ngày 14/12/2020; quyết định thay đổi người phiên dịch số 03/QĐ- TA ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Thị Nh(tên gọi khác T), sinh ngày 05/02/1998.

Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Triệu Tài Ph, sinh năm 1970, con bà Triệu Thị L, sinh năm 1969. Hiện đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Chồng là Triệu Xuân M, sinh năm 1996. Hiện trú tại : Thôn Khe Tào, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và có 01con sinh năm 2018. Hiện đều trú tại thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2020 tại xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+) Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị Nh(tên gọi khác T) là: Bà Lương Thị Chuyển - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+) *Người bị hại:*

+ Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Trụ sở: Tổ 8, thị Trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Phí Công Hoan - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Văn Gia Lâm, sinh năm 1978 - Chức vụ chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt có lý do.

+) *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Triệu Tài Ph, sinh năm 1970; bà Triệu Thị L, sinh năm 1969. Đều có địa chỉ tại thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phùng Thị Khách, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Nà Trang, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+) *Người làm chứng:*

+ Anh Triệu Tồn L, sinh ngày 05/02/1993.

Địa chỉ tại thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 3 năm 2020, Triệu Thị Nh biết bố mẹ mình được Nhà nước giao cho quản lý, bảo vệ một khu rừng ở khu vực thường gọi là Khe Bằng thuộc thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn nên Nh nảy sinh ý định chặt phát khu rừng trên để lấy đất trồng quế. Liên tiếp 04 ngày sau đó, Nh một mình mang theo một con dao phát có tổng chiều dài 84cm, phần lưỡi bằng sắt dài 41cm, bản rộng lưỡi dao 04cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 43cm, đường kính 2,5cm lên chặt phát hết toàn bộ những cây vầu, cây gỗ nhỏ và cây bụi trên diện tích đất trên. Cuối buổi chiều ngày phát thứ tư, khi vừa đi ra khỏi khu vực rừng vừa phát thì Nh gặp một nhóm 08 người gồm cả nam và nữ, trong đó có một người đàn ông có máy cưa xăng và những người còn lại mang theo dao phát. Nh nảy sinh ý định thuê nhóm người này chặt hạ nốt phần rừng chưa chặt được nên hỏi họ có chặt rừng thuê không. Nhóm người này hỏi tiền công thì Nh bảo chặt bằng cưa xăng thì trả 400.000^d/ngày, chặt bằng dao tay thì trả 200.000^d/ngày và họ đồng ý. Ngày hôm sau như thỏa thuận, nhóm người trên đã đến và chặt phát hết phần cây rừng còn lại mà Nh chưa chặt phát được, Nh đã trả đủ tiền công cho họ là 1.800.000^d. Khoảng hơn 01 tháng sau, khi kiểm tra thấy cây vầu, cây gỗ nhỏ và lá cây đã khô, Nh đã châm lửa đốt toàn bộ số cây đã chặt hạ sau đó chờ trồng cây quế. Ngày 26/7/2020, Hạt Kiểm lâm huyện Văn Bàn phát hiện và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Triệu Thị Nh về hành vi hủy hoại rừng. Diện tích rừng mà Triệu Thị Nh chặt phá là 8.960m²; số cây gỗ bị chặt 280 cây thuộc nhóm IV đến nhóm VIII và gỗ không xác định được tên (SP) có trữ lượng là 26,394m³ và 1.039 cây vầu.

Tại bản Kết luận giám định số 1669/KLGD-SNN ngày 11/8/2020 của Hội đồng giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận: Vị trí địa danh: khu rừng bị phá có tọa độ đại diện X= 464044, Y=2430494, tại lô 5, khoảnh 5, tiểu khu 520 thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, diện tích thiệt hại: 8.960m²; Thiệt hại về lâm sản: Số lượng cây gỗ bị chặt là 280 cây, trữ lượng là 26,394m³ (tính trừ lượng bình quân trên 1 ha 29,457m³) thuộc nhóm IV đến nhóm VIII và gỗ SP không xác định tên, số lượng cây

vầu bị thiệt hại là 1.039 cây; lô rừng bị phá là “rừng tự nhiên”; loại rừng hỗn giao vầu, gỗ tự nhiên núi đất; trạng thái rừng là “rừng nghèo kiệt”; chức năng: rừng tự nhiên sản xuất; chủ quản lý: hộ gia đình; tổ chức giám định không đủ điều kiện để đánh giá cụ thể ảnh hưởng của việc phá rừng trái pháp luật đến môi trường sinh thái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: Tổng số tiền phải bồi thường do phá rừng trái pháp luật gây ra với diện tích là 8.960m² gồm: Lâm sản là gỗ thiệt hại 26,394m³ là 48.470.513 đồng và 1.039 cây vầu là 4.075.411 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Triệu Thị Nh (T) về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000đ chưa được ½ tổng số tiền phải bồi thường nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 cho bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Nh phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Nh (T) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 3 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự để giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thị Nh (T) phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Nh từ 02 năm 06 tháng đến đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

Do là rừng tự nhiên, loại rừng vầu, diện tích rừng là rừng trung bình nhưng không mang lại hiệu quả và chưa có thu nhập lợi ích gì từ rừng, vì cuộc sống mưu sinh, sống chủ yếu là làm nương rẫy bị cáo bỗng bột nảy sinh chặt, phá lâm sản tự nhiên để trồng cây Bồ Đề (cây quế) mang lại hiệu quả kinh tế

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Triệu Thị Nh (T) khai nhận: Do muốn trồng cây Quế phát triển kinh tế gia đình, vì cuộc sống mưu sinh, sống chủ yếu là làm nương rẫy bị cáo bỗng bột nảy sinh tự mình đến khu rừng Khe Bằng thuộc thôn Phường Cong, xã Nậm Tha chặt phá rừng lấy đất trồng Quế. Trong bốn ngày cuối tháng 3/2020 Nh dùng dao và thuê 08 người trong số những người này có người dùng máy cưa xăng, có người dùng dao hủy hoại 8.960m² rừng tự nhiên sản xuất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 4; địa chỉ thửa đất TK520-5 (theo bản đồ lâm nghiệp lô 5, khoảnh 5, TK520) thuộc thôn Phường Cong, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn do Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn là chủ quản lý làm thiệt hại về lâm sản gồm: 280 cây, trữ lượng là 26,394m³ (tính trừ lượng bình quân trên 1 ha 29,457m³) thuộc nhóm IV đến nhóm VIII và gỗ SP không xác định tên, số lượng cây vầu bị thiệt hại là 1.039 cây có đường kính từ 03cm đến trên 08cm. Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là 52.545.924 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của đại diện bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Triệu Thị Nh (T), phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm hại đến môi trường rừng, môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng tới hệ sinh thái, khí quyển. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng hám lợi nên hủy hoại rừng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm M trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Thị Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 52.545.924 đồng. Ngày 18/12/2020 bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại, nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự. Mặc dù số tiền tự nguyện bồi thường này gần được ½ số tiền bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo đã có thiện trí khắc phục hậu quả, biết ăn năn nên cố gắng bằng hết khả năng của mình khắc phục hậu quả, bồi thường phần lớn thiệt hại cho bị hại, là người dân tộc thiểu số một phần hạn chế về hiểu biết pháp luật, thuộc diện hộ cận nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là lao động chính, lao động thuần nông, sống bằng nghề trồng trọt làm nương rẫy, gia đình bị cáo Nh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là người phụ nữ đang mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không nhất thiết buộc bị cáo Nh (T) phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo Nh (T) cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại

Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Nh (T) thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo không có tài sản riêng. Số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 32.545.924 đồng đến nay chưa có khả năng bồi thường cho người bị hại. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, về việc tại phiên tòa bị cáo xuất trình biên L nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000đ chưa được $\frac{1}{2}$ tổng số tiền phải bồi thường. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, người phụ nữ đang mang thai và nuôi một người con dưới 36 tháng tuổi, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, sống bằng nghề trồng trọt nương rẫy, biết ăn năn, có thiện trí khắc phục hậu quả, cố gắng bằng hết khả năng để bồi thường gần $\frac{1}{2}$ số tiền phải bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả. Do vậy Hội đồng xét xử, xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thị Nh (T) phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Nh (T) từ 02 năm 06 tháng đến đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một cách khách quan toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 52.545.924 đồng, ngày 18/12/2020 bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng tại biên L thu tiền số AA/2010/0003996 nộp tại Cục thi hành án Dân sự cho người bị hại nên cần xác nhận, số tiền còn lại người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 32.545.924 đồng cho người bị hại. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 32.545.924 đồng cho người bị hại là Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Tài Ph và bà Triệu Thị L đều không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 08 người, Triệu Thị Nh khai đã thuê người dùng dao, cưa xẻ chặt hạ các cây gỗ to còn lại, quá trình điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đề nghị giải quyết, khi nào làm rõ được sẽ đề cập xử lý sau là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01con dao tổng chiều dài 84cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 43cm, đường kính 2,5cm, bản rộng 04cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 41cm là con dao mà Nh sử dụng

đề chặt, phá hủy hoại rừng, dao đã qua sử dụng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các cây gỗ, cây vầu đã bị Nh chặt hạ sau đó đốt cháy, quá trình điều tra xác định không có khả năng thu giữ số lâm sản trên, mặc khác để không ảnh hưởng đến sự tái sinh rừng trở lại, không tiến hành thu giữ vận chuyển lâm sản đi nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị Nh(tên gọi khác T) phạm tội “ Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Thị Nh (T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (lăm) năm tính từ ngày tuyên. Giao bị cáo Triệu Thị Nh (T) cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01con dao tổng chiều dài 84cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 43cm, đường kính 2,5cm, bản rộng 04cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 41cm là con dao mà Nh sử dụng để chặt, phá hủy hoại rừng là công cụ phạm tội đã thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xác nhận, ngày 18/12/2020 bị cáo Nh đã bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên L thu tiền số AA/2010/0003996 tiền bồi thường thiệt hại tại Cục thi hành án Dân sự cho người bị hại.

Buộc bị cáo Triệu Thị Nh phải tiếp tục bồi thường số tiền là 32.545.924 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi năm nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng) cho bị hại Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Triệu Thị Nh phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.627.296 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm chín sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.827.296 đồng (*một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm chín sáu đồng*).

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa